

Ngày	14,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	-0.3%	-8.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,400 - 19,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	621
Số lượng CPLH (CP)	41,979,773
KLGD BQ 20 phiên (CP)	114,630
Sở hữu nước ngoài	60.8%
Beta	0.32
EPS	296
P/E	50.1

DT thuần

Q1/24

167

tỷ VNĐ

QoQ: ▼59.0| -25.9%

YoY: ▲ 17.0| 11.6%

LN trước thuế

Q1/24

3.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.11| -50.1%

YoY: ▼5.43| -63.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.63| -61.5%

YoY: ▼5.19| -75.9%

ROA

2023

1.3%

+/- YoY: ▼ 5.5%

DT thuần

2023

787

tỷ VNĐ

YoY: ▼234| -23.0%

LN trước thuế

2023

24.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼90.8| -79.0%

LN sau thuế

2023

18.6

tỷ VNĐ

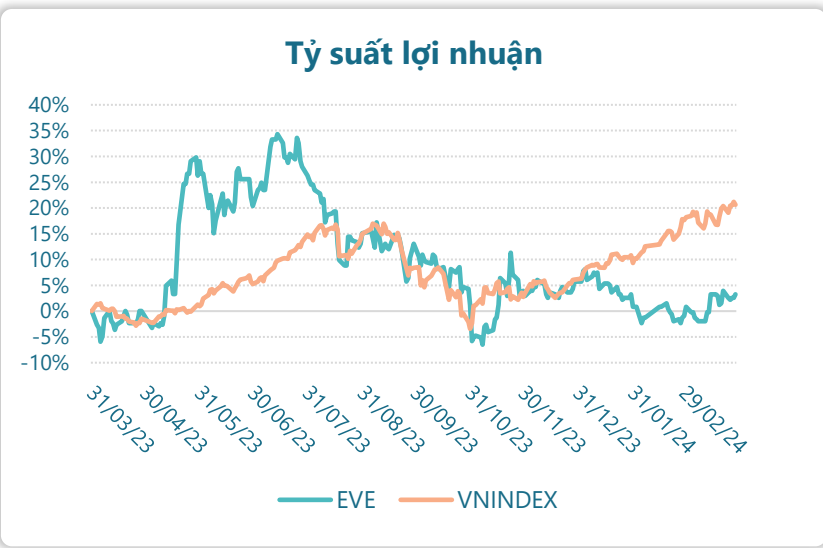
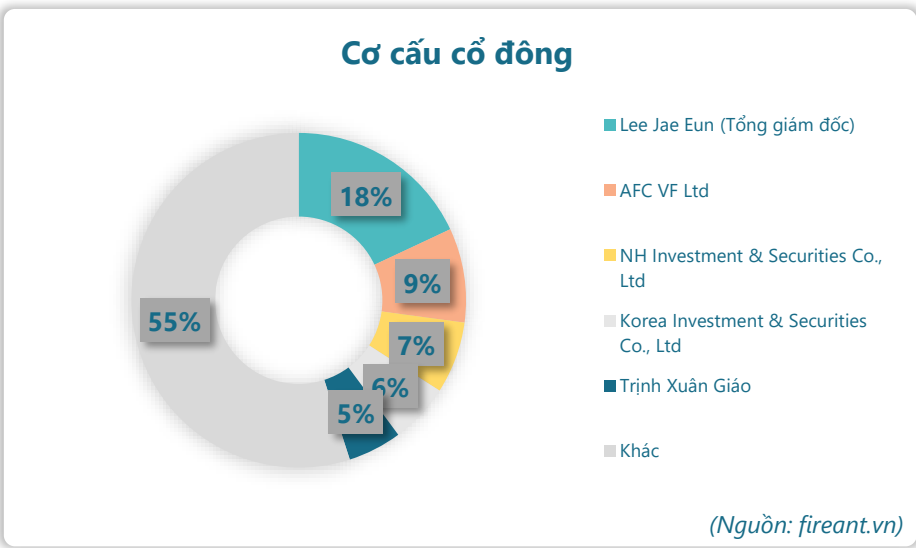
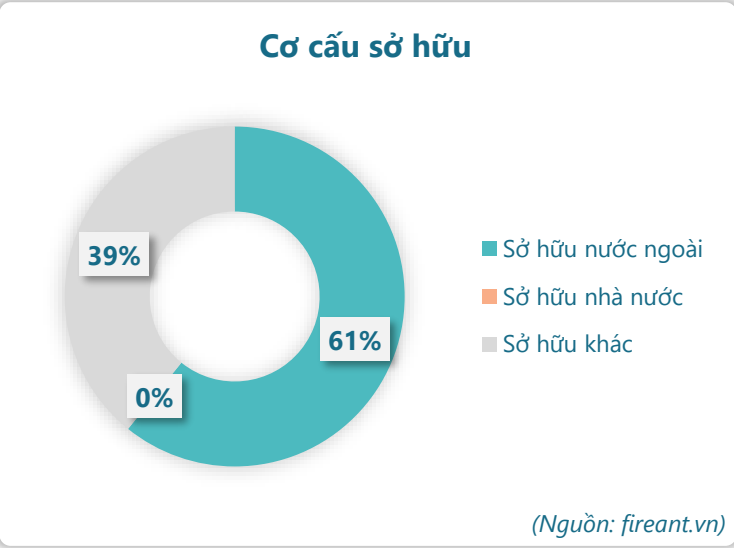
YoY: ▼73.2| -79.7%

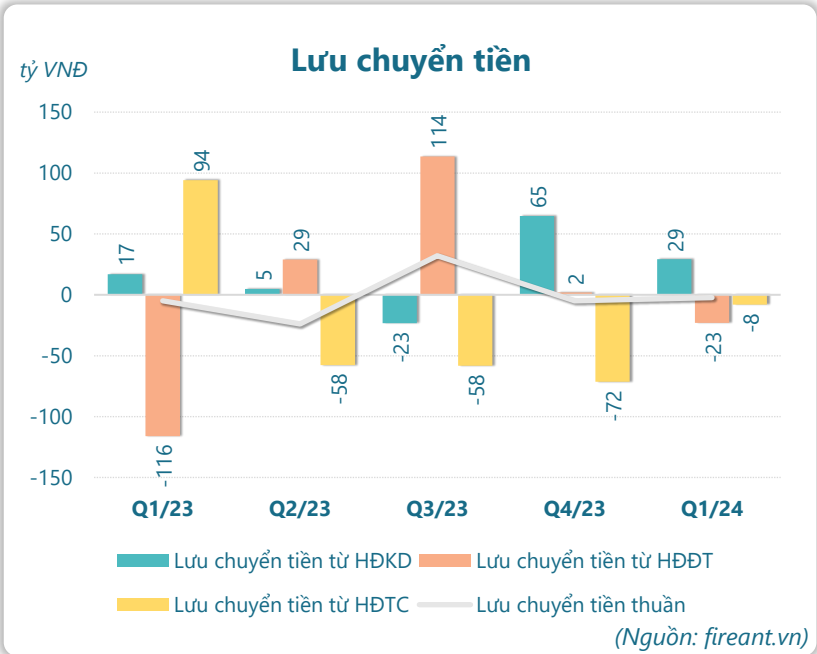
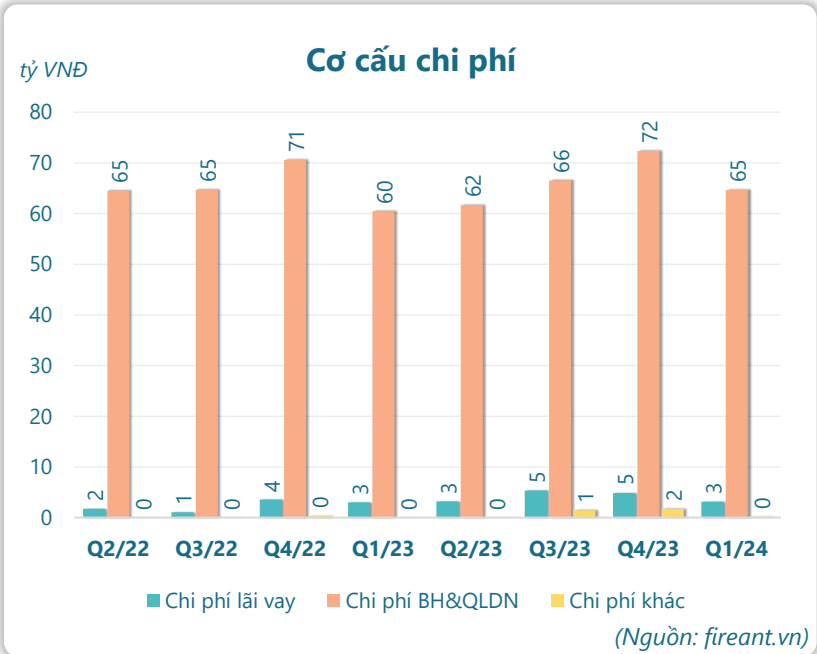
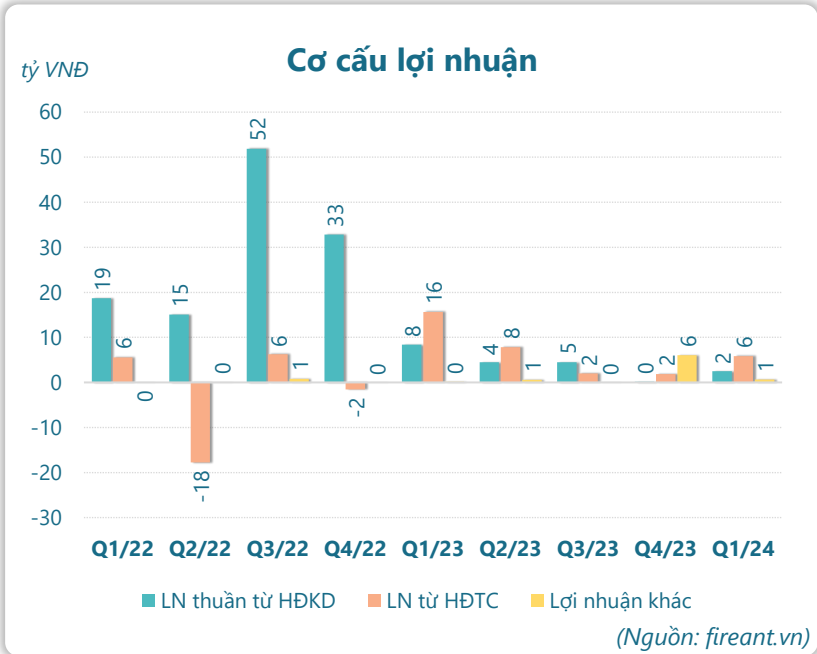
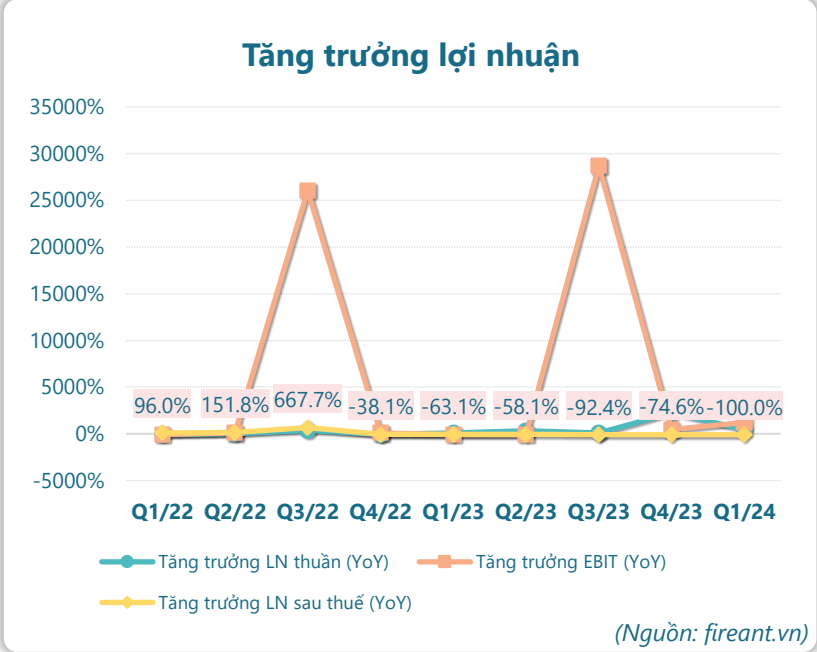
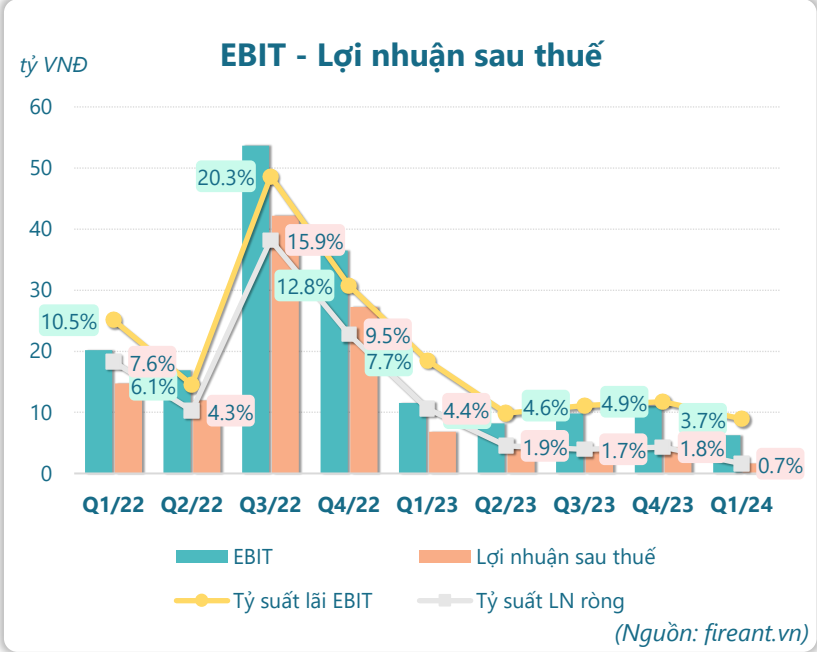
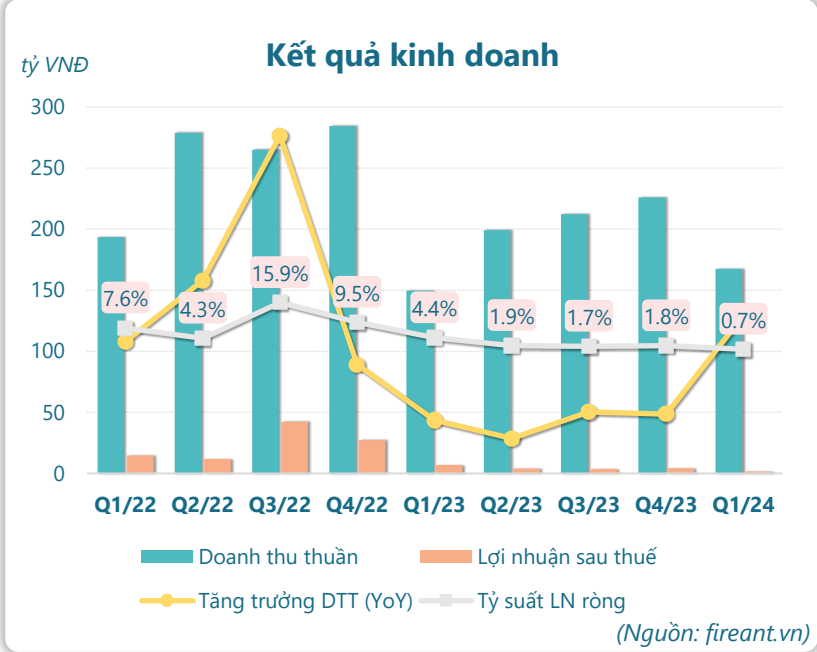
ROE

2023

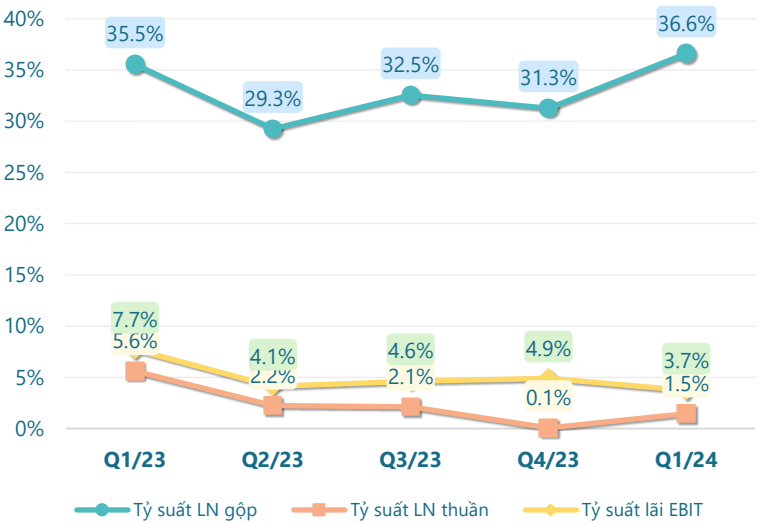
1.8%

+/- YoY: ▼ 7.4%



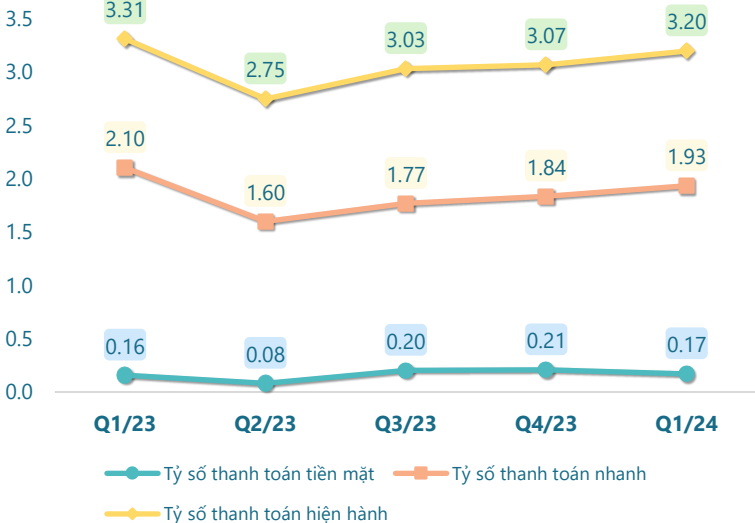


Tỷ suất lợi nhuận



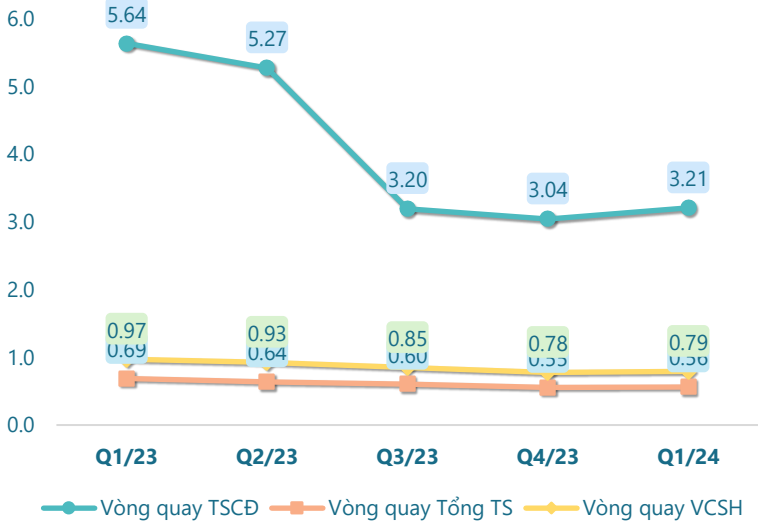
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



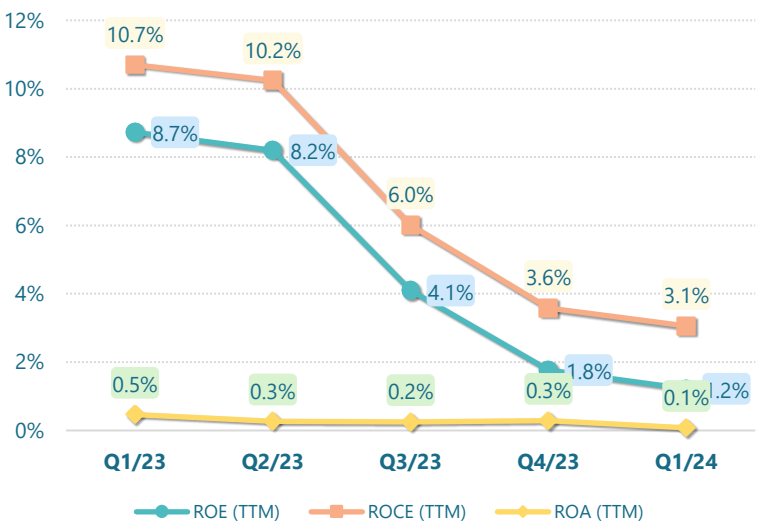
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



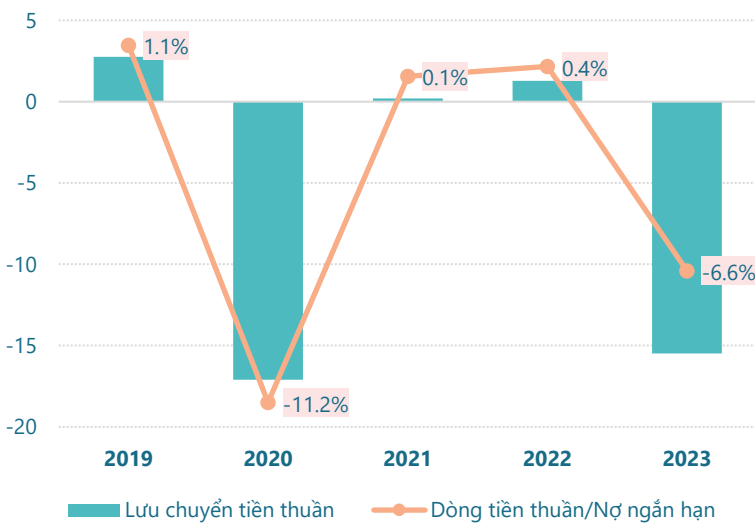
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



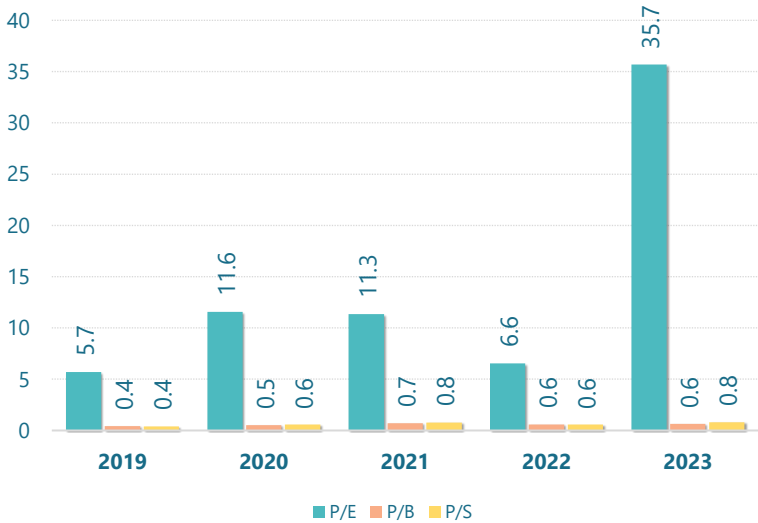
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)